# HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ

NƯỚC CỘNG HÒA I-TA-LI-A

VỀ

TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ ĐÁNH VÀO THU NHẬP

VÀ NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA I-TA-LI-A

Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế,

Đã thỏa thuận dưới đây:

# ĐIỀU 1

## PHẠM VI ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng cho các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

# ĐIỀU 2

## CÁC LOẠI THUẾ BAO GỒM TRONG HIỆP ĐỊNH

1/ Hiệp định này sẽ áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc các cơ quan chính quyền cơ sở, hay cơ quan hành chính hay chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2/ Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, hoặc những phần của thu nhập, bao gồm các khoản thuế đối với lợi tức từ việc chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, thuế đánh vào tổng số tiền lương hoặc tiền công do các xí nghiệp trả cũng như các loại thuế đánh vào phần vốn tăng thêm đều được coi là các loại thuế đánh vào thu nhập.

3/ Các loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này là:

a. trong trường hợp của Việt nam:

(i) thuế thu nhập cá nhân;

(ii) thuế lợi tức; và

(iii) thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài;

cho dù các loại thuế này có được thu bằng biện pháp khấu trừ tại nguồn hay không,

(dưới đây được gọi là "thuế Việt nam");

b. trong trường hợp của I-ta-li-a:

(i) thuế thu nhập cá nhân;

(ii) thuế thu nhập công ty; và

(iii) thuế thu nhập địa phương; cho dù các loại thuế này có được thu bằng biện pháp khấu trừ tại nguồn hay không,

(dưới đây được gọi là "thuế I-ta-li-a").

4/ Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng cho các loại thuế có tính chất tương tự hay về căn bản giống như các loại thuế được ban hành sau ngày ký kết Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong luật thuế của từng Nước.

# ĐIỀU 3

## CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG

1/ Trong Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi một sự giải thích khác:

a. từ "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩaViệt Nam; khi được dùng theo nghĩa địa lý, từ đó có nghĩa là toàn bộ lãnh thổ quốc gia Việt Nam, kể cả lãnh hải, và mọi vùng ở ngoài và đi liền với lãnh hải Việt Nam mà tại đó theo luật pháp Việt Nam và phù hợp với Luật pháp quốc tế, Việt nam có quyền chủ quyền đối với việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên của đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và các khối nước ở trên;

b. từ "I-ta-li-a" có nghĩa là nước Cộng hòa I-ta-li-a và bao gồm bất kỳ vùng nào ở ngoài lãnh hải của I-ta-li-a mà theo các luật của I-ta-li-a và luật pháp quốc tế về việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên, có thể được chỉ định là vùng tại đó I-ta-li-a có thể thực hiện các quyền về đáy biển, lòng đất dưới đáy biển và các tài nguyên thiên nhiên.

c. thuật ngữ "Nước ký kết" và "Nước ký kết kia" có nghĩa là Việt nam hoặc I-ta-li-a tùy theo ngữ cảnh đòi hỏi;

d. thuật ngữ "đối tượng" bao gồm cá nhân, công ty và bất kỳ tổ chức nào khác;

e. thuật ngữ "công ty" để chỉ bất kỳ tổ chức công ty nào hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

f. thuật ngữ "xí nghiệp của Nước ký kết" và "xí nghiệp của Nước ký kết kia" theo thứ tự có nghĩa là một xí nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một xí nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

g. thuật ngữ "vận tải quốc tế" có nghĩa là bất cứ sự vận chuyển nào bằng tầu thủy hoặc máy bay được thực hiện bởi một xí nghiệp có trụ sở điều hành tại một nước ký kết, trừ trường hợp khi chiếc tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm trong Nước ký kết kia;

h. thuật ngữ "các đối tượng mang quốc tịch của một Nước" có nghĩa :

(i) tất cả các cá nhân mang quốc tịch của một Nước ký kết;

(ii) tất cả các pháp nhân, tổ chức hùn vốn và các hiệp hội có tư cách được chấp nhận theo các luật có hiệu lực tại một Nước ký kết;

i. thuật ngữ "nhà chức trách có thẩm quyền" có nghĩa:

(i) trong trường hợp đối với Việt nam, là Bộ Tài chính;

(ii) trong trường hợp đối với I-ta-li-a, là Bộ Tài chính.

2/ Trong khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa trong Hiệp định này sẽ có nghĩa theo như định nghĩa trong luật của Nước đó đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác.

# ĐIỀU 4

## ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ

1/ Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "đối tượng cư trú của một Nước ký kết" có nghĩa là bất cứ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở điều hành , trụ sở đăng ký hoặc bất cứ tiêu chuẩn nào khác có tính chất tương tự. Tuy nhiên thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước đó.

2/ Trường hợp theo những quy định tại khoản 1, khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

a. cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước ký kết mà tại đó cá nhân đó có nhà ở thường trú; nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước ký kết thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

b. nếu như không thể xác định được Nước ký két mà ở đó cá nhân đó có trung tâm các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở bất kỳ Nước nào thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước ký kết nơi cá nhân đó thường sống;

c. nếu cá nhân đó thường sống tại cả hai Nước ký kết hay không thường sống tại Nước nào thì cá nhân đó sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

d. nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của hai Nước ký kết hoặc không mang quốc tịch của Nước nào thì các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận chung.

3/ Trường hợp do những quy định tại khoản 1, khi một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, lúc đó, đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước ký kết nơi đóng trụ sở điều hành thực tế của đối tượng đó.

# ĐIỀU 5

## CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ

1/ Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" có nghĩa là một cơ sở kinh doanh cố định mà qua đó xí nghiệp thực hiện toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2/ Thuật ngữ "cơ sở thường trú" chủ yếu bao gồm:

a. trụ sở điều hành;

b. chi nhánh;

c. văn phòng;

d. nhà máy;

e. xưởng;

f. mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào khác;

g. một địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, dự án , lắp ráp hoặc lắp đặt hay các hoạt động giám sát liên quan đến địa điểm và công trình trên, nhưng chỉ khi các địa điểm, công trình hay các hoạt động đó kéo dài trong giai đoạn trên sáu tháng;

h. việc cung cấp các dịch vụ, kể cả các dịch vụ tư vấn của một xí nghiệp thông qua những người làm công cho xí nghiệp hay đối tượng khác thực hiện việc cung cấp các dịch vụ trên, nhưng chỉ trong trường hợp những hoạt động mang tính chất nói trên kéo dài (trong cùng một dự án hay một dự án có liên quan) tại một Nước trong một thời gian hay nhiều khoảng thời gian gộp lại hơn sáu tháng trong bất kỳ khoảng thời gian 12 tháng liên tục.

3/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ "cơ sở thường trú" sẽ được coi là không bao gồm:

a. việc sử dụng các phương tiện riêng cho mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hóa hay tài sản của xí nghiệp;

b. việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hoặc trưng bày;

c. việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích để cho xí nghiệp khác gia công;

d. việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ nhằm mục đích mua hàng hóa hoặc tài sản hay để thu thập thông tin cho xí nghiệp đó;

e. việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác mang tính chất phụ trợ hoặc chuẩn bị cho xí nghiệp.

4/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh tại khoản 5 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một xí nghiệp của Nước ký kết kia, thì xí nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với bất kỳ hoạt động nào mà đối tượng này thực hiện cho xí nghiệp, nếu đối tượng đó:

a. có và thường xuyên thực hiện tại Nước ký kết đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên xí nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng này chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 3 mà những hoạt động đó nếu thực hiện thông qua một cơ sở kinh doanh cố định sẽ không làm cho cơ sở kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó; hay

b. không có thẩm quyền trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hóa hay tài sản, từ đó đối tượng trên thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa hay tài sản thay mặt cho xí nghiệp.

5/ Một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết kia nếu xí nghiệp đó chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh tại Nước kia thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của họ.

6/ Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc đang tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hay dưới hình thức khác) sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.

# ĐIỀU 6

## THU NHẬP TỪ BẤT ĐỘNG SẢN

1/ Thu nhập mà một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ bất động sản (kể cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) nằm tại Nước ký kết kia thì có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Thuật ngữ "bất động sản" sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có bất động sản. Trong mọi trường hợp, thuật ngữ này sẽ bao gồm cả những phần tài sản phụ kèm theo bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền lợi được áp dụng theo những quy định tại luật chung về điền sản. Quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán thay đổi hay cố định trả cho việc khai thác hay quyền khai thác các mỏ, nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác cũng sẽ được coi là "bất động sản". Các tàu thủy, thuyền và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.

3/ Những quy định tại khoản 1 sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê hay sử dụng các loại bất động sản dưới bất kỳ hình thức nào khác.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng cho thu nhập từ bất động sản của một xí nghiệp và đối với thu nhập từ bất động sản được sử dụng để thực hiện các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập.

# ĐIỀU 7

## LỢI TỨC DOANH NGHIỆP

1/ Lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

2/ Thể theo các quy định tại khoản 3, khi một xí nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở đó có thể thu được, nếu nó là một xí nghiệp riêng, tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hay tượng tự trong cùng những điều kiện như nhau hay tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với xí nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3/ Trong khi xác định lợi tức của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí phát sinh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở thường trú này bao gồm cả chi phí điều hành và chi phí quản lý chung, cho dù chi phí đó phát sinh tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hoặc ở bất kỳ nơi nào khác.

4/ Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng lợi tức của xí nghiệp thành các phần khác nhau, thì không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi tức chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ đó; tuy nhiên, phương pháp phân chia được áp dụng phải đưa ra kết quả phù hợp với các nguyên tắc đã nêu tại Điều này.

5/ Không một khoản lợi tức nào sẽ được phân bổ cho một cơ sở thường trú nếu cơ sở thường trú đó chỉ đơn thuần mua hàng hóa hoặc tài sản cho xí nghiệp.

6/ Theo nội dung những khoản trên, các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp qua các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để thay đổi phương pháp tính.

7/ Khi lợi tức bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó không bị ảnh hưởng bởi những quy định tại Điều này.

# ĐIỀU 8

## VẬN TẢI BIỂN VÀ VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

1/ Lợi tức thu được từ hoạt động của tàu thủy hoặc máy bay trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế của xí nghiệp.

2/ Nếu trụ sở điều hành thực tế của một xí nghiệp vận tải biển đặt trên một chiếc tàu thủy, trụ sở điều hành thực tế đó sẽ được coi là nằm tại Nước ký kết nơi có cảng chính của chiếc tàu thủy đó, nếu chiếc tàu đó không có cảng chính, thì trụ sở điều hành thực tế đó sẽ được coi là nằm tại Nước ký kết nơi đối tượng điều hành chiếc tàu thủy đó là đối tượng cư trú.

3/ Những quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi tức thu được từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hay một hãng hoạt động quốc tế.

# ĐIỀU 9

## NHỮNG XÍ NGHIỆP LIÊN KẾT

1/ Khi

a. một xí nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc quản lý, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

b. các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của một Nước ký kết và vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ tài chính và thương mại giữa hai xí nghiệp trên có những điều kiện được đưa ra hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các xí nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi tức mà một xí nghiệp có thể thu được nếu không có những điều kiện trên nhưng nay vì những điều kiện này mà xí nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được một Nước ký kết tính vào các khoản lợi tức của xí nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2/ Trường hợp một Nước ký kết tính vào các khoản lợi tức của một xí nghiệp của Nước đó và đánh thuế tương ứng các khoản lợi tức mà một xí nghiệp của Nước kia đã bị đánh thuế tại Nước kia và các khoản lợi tức được tính vào như vậy là những khoản lợi tức lẽ ra thuộc về xí nghiệp của Nước thứ nhất nếu như những điều kiện đặt ra giữa hai xí nghiệp trên là những điều kiện lập ra giữa các xí nghiệp độc lập, khi đó Nước ký kết kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế đánh tại Nước mình đối với những khoản lợi tức trên cho phù hợp. Bất kỳ việc điều chỉnh nào nêu trên sẽ chỉ được thực hiện với thủ tục thỏa thuận song phương được quy định tại Điều 25 Hiệp định này và phù hợp với khoản (d) của Nghị định thư bổ sung Hiệp định.

## ĐIỀU 10

## TIỀN LÃI CỔ PHẦN

1/ Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và phù hợp với các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng nhận là đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần thì thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá:

a. 5 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng là một công ty (trừ các tổ chức hùn vốn), trực tiếp kiểm soát ít nhất 70 phần trăm vốn của công ty trả lãi cổ phần;

b. 10 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần nếu đối tượng thực hưởng là một công ty (trừ các tổ chức hùn vốn) kiểm soát trực tiếp từ 25 phần trăm đến 70 phần trăm vốn của công ty trả lãi cổ phần;

c. 15 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần trong tất cả các trường hợp khác.

Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ xây dựng biện pháp áp dụng giới hạn này bằng thỏa thuận chung.

Các quy định tại khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi tức được dùng để chia tiền lãi cổ phần.

3/ Thuật ngữ "tiền lãi cổ phần" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ các loại cổ phần, cổ phần "jouissance" hay các quyền lợi "jouissance", cổ phần khai thác, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác không phải là các khoản nợ được hưởng lợi nhuận, và thu nhập từ các quyền lợi công ty khác cũng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo các luật thuế của Nước nơi công ty chia lãi cổ phần là đối tượng cư trú.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước đó, hay tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và quyền nắm giữ cổ phần nhờ đó được hưởng tiền lãi cổ phần, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp như vậy, tiền lãi cổ phần có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia theo luật của Nước đó.

5/ Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có lợi tức hay thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp những khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho đối tượng cư trú của Nước kia, hoặc quyền nắm giữ cổ phần có các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định tại Nước kia, đồng thời Nước ký kết kia cũng không buộc các khoản lợi tức không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi tức không chia của công ty, cho dù những khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi tức không chia bao gồm toàn bộ hay một phần các khoản lợi tức hoặc thu nhập phát sinh tại Nước kia.

# ĐIỀU 11

## LÃI TỪ TIỀN CHO VAY

1/ Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, khoản tiền lãi này cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng nhận là đối tượng thực hưởng khoản tiền lãi này thì mức thuế được tính sẽ không vượt quá 10 phần trăm tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ xây dựng phương thức áp dụng giới hạn này bằng thỏa thuận chung.

3/ Mặc dù đã có các quy định tại khoản 2, lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết sẽ được miễn thuế tại Nước đó nếu:

a. đối tượng trả lãi từ tiền cho vay là Chính phủ của Nước ký kết đó hay cơ quan chính quyền địa phương tại Nước đó; hay

b. lãi từ tiền cho vay được trả cho Chính phủ của Nước ký kết kia hay cơ quan chính quyền địa phương của Nước đó hay bất kỳ một cơ quan hay một tổ chức (kể cả một tổ chức tài chính) do Nước ký kết kia hay cơ quan chính quyền địa phương của Nước đó sở hữu toàn bộ; hay

c. lãi từ tiền cho vay được trả cho bất kỳ một cơ quan hay tổ chức nào khác (kể cả một tổ chức tài chính) có liên quan đến các khoản vay được thực hiện theo một thỏa thuận được ký kết giữa hai Chính phủ của hai Nước ký kết.

4/ Thuật ngữ "lãi từ tiền cho vay" dùng ở Điều này có nghĩa là thu nhập từ chứng khoán của Chính phủ, từ trái phiếu hoặc trái phiếu thông thường có hay không được đảm bảo bằng thế chấp và có hay không có quyền được hưởng lợi tức và các khoản vay nợ dưới bất kỳ dạng nào cũng như là các khoản thu nhập khác tương tự như thu nhập về tiền cho vay theo quy định của luật thuế của Nước nơi thu nhập phát sinh.

5/ Những quy định từ khoản 1 đến khoản 3 sẽ không áp dụng nếu người thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia hoặc thực hiện tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó. Trong trường hợp như vậy khoản lãi từ tiền cho vay này sẽ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia theo luật của Nước đó.

6/ Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả chính là Nhà nước đó, cơ quan chính quyền cơ sở hay cơ quan hành chính, chính quyền địa phương hoặc đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi này, và khoản tiền lãi đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng đó có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản tiền lãi này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

7/ Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng thực hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay liên quan đến khoản nợ phải trả tiền lãi, vượt quá khoản tiền có thể đã được thỏa thuận giữa đối tượng đi vay và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ vẫn bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét thích đáng tới các quy định khác của Hiệp định này.

# ĐIỀU 12

## TIỀN BẢN QUYỀN VÀ PHÍ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

1/ Tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền và phí dịch vụ kỹ thuật đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước này, nhưng nếu đối tượng nhận là đối tượng thực hưởng tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật, thì mức thuế được tính sẽ không vượt quá:

a. trong trường hợp tiền bản quyền, 10 phần trăm tổng số tiền bản quyền đó;

b. trong trường hợp phí dịch vụ kỹ thuật, 7,5 phần trăm tổng số tiền phí dịch vụ đó.

3/ Thuật ngữ "tiền bản quyền" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ dạng nào được trả cho việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng bản quyền tác giả của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hay khoa học, kể cả phim điện ảnh, phim hoặc băng dùng trong phát thanh hoặc truyền hình, bằng phát minh, nhãn hiệu thương mại, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, hay trả cho việc sử dụng, quyền sử dụng các thiết bị công nghiệp, thương mại hay khoa học hoặc trả cho thông tin liên quan đến các kinh nghiệm công nghiệp, thương mại hoặc khoa học.

4/ Thuật ngữ "phí dịch vụ kỹ thuật" được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán dưới bất kỳ dạng nào cho một đối tượng trừ các khoản thanh toán cho người làm công của đối tượng trả tiền phí, cho bất kỳ các dịch vụ nào mang tính chất quản lý, kỹ thuật, tư vấn được thực hiện tại Nước ký kết mà đối tượng trả tiền phí là đối tượng cư trú.

5/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh ở

Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia, hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định nằm tại Nước kia, và quyền hay tài sản có các khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp như vậy khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật đó có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia theo luật của Nước đó.

6/ Tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật chính là Nhà nước đó, cơ quan chính quyền cơ sở hay cơ quan hành chính, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật, là hay không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật đã phát sinh và tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật đó do cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

7/ Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác khoản tiền bản quyền hay phí dịch vụ kỹ thuật được trả cho việc sử dụng, quyền hoặc thông tin vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét thích đáng đến các quy định khác của Hiệp định này.

# ĐIỀU 13

## LỢI TỨC TỪ CHUYỂN NHƯỢNG TÀI SẢN

1/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6 có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có tài sản đó.

2/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một xí nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập kể cả lợi tức từ việc chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ xí nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng các tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế, hoặc động sản gắn liền với hoạt động của tàu thủy hay máy bay đó, sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế của xí nghiệp.

4/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng các cổ phần tham gia góp vốn tối thiểu 25 phần trăm vốn cổ phần của một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

5/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản được nêu tại các khoản 1, 2, 3 và 4 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.

# ĐIỀU 14

## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN ĐỘC LẬP

1/ Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được từ các hoạt động dịch vụ ngành nghề hay các hoạt động khác có tính chất độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ khi nếu đối tượng đó thường xuyên có một cơ sở cố định ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động của mình. Nếu đối tượng đó có một cơ sở cố định như vậy, thu nhập có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nhưng chỉ đối với phần thu nhập được phân bổ cho cơ sở cố định đó.

2/ Thuật ngữ "dịch vụ ngành nghề" chủ yếu bao gồm những hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hay giảng dạy mang tính chất độc lập cũng như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, bác sĩ, luật sư, kiến trúc sư, nha sĩ và kế toán viên.

# ĐIỀU 15

## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN PHỤ THUỘC

1/ Thể theo các quy định tại Điều 16, 18, 19, 20 và 21 các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc lao động được thực hiện như vậy, số tiền thu được từ lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a. người nhận tiền có mặt tại Nước kia trong một thời gian hoặc nhiều thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm tài chính có liên quan, và

b. chủ lao động hay đối tượng đại diện chủ lao động trả tiền công lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, và

c. số tiền công không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc một cơ sở cố định mà đối tượng chủ lao động có tại Nước kia.

3/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công từ lao động làm trên tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi có trụ sở điều hành thực tế của xí nghiệp.

# ĐIỀU 16

## THÙ LAO CHO GIÁM ĐỐC

Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

# ĐIỀU 17

## NGHỆ SĨ VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN

1/ Mặc dù có những quy định tại Điều 14 và 15, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, điện ảnh, phát thanh hay truyền hình, hay nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên, từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2/ Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù có những quy định tại Điều 7, 14 và 15.

# ĐIỀU 18

## TIỀN LƯƠNG HƯU

Thể theo các quy định tại khoản 2 Điều 19, tiền lương hưu và các khoản tiền công tương tự được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do các công việc đã làm trước đây sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước đó.

# ĐIỀU 19

## PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ

1/a. Tiền công lao động, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc một cơ quan chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước đó trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước, cơ quan chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước đó.

b. Tuy nhiên, khoản tiền công lao động này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu công việc phục vụ này được thực hiện tại Nước kia và nếu cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước kia, đồng thời:

(i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia; hoặc

(ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2/a. Bất kỳ khoản tiền lương hưu nào do một Nước ký kết hoặc một cơ quan chính quyền cơ sở, hoặc cơ quan hành chính, hoặc chính quyền địa phương của Nước đó hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc các cơ quan chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương đó có thể chỉ bị đánh thuế ở Nước đó.

b. Tuy nhiên, khoản tiền lương hưu này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú, và là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia.

3/ Các quy định của Điều 15, 16, và 18 sẽ áp dụng đối với những khoản tiền công lao động và lương hưu đối với các công việc phục vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc cơ quan chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.

# ĐIỀU 20

## GIÁO VIÊN VÀ GIÁO SƯ

Một giáo sư hay giáo viên là người tạm thời có mặt tại một Nước ký kết trong thời gian không quá 2 năm để giảng dạy hay tiến hành nghiên cứu tại một trường đại học, cao đẳng, trường trung học hay bất kỳ tổ chức giáo dục nào khác và là người ngay trước khi đến Nước ký kết đó đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết thứ nhất đối với khoản tiền công cho việc giảng dạy hay nghiên cứu đó.

# ĐIỀU 21

## SINH VIÊN

1/ Các khoản tiền mà một sinh viên hay thực tập sinh hiện đang hay ngay trước khi đến một Nước ký kết là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước ký kết thứ nhất chỉ với mục đích học tập hay đào tạo, nhận được để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hay đào tạo sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó, với điều kiện là các khoản đó phát sinh từ các nguồn ở ngoài Nước đó.

2/ Thu nhập mà một sinh viên, thực tập sinh hay người học nghề nhận được liên quan đến các hoạt động được thực hiện tại một Nước ký kết mà người sinh viên, thực tập sinh hay người học nghề hiện đang ở chỉ với mục đích học tập hay đào tạo sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó trong một khoảng thời gian thích hợp cho việc học tập hay đào tạo đó trừ khi khoản thu nhập này vượt quá khoản tiền cần thiết cho việc sinh hoạt, giáo dục hay đào tạo.

# ĐIỀU 22

## THU NHẬP KHÁC

1/ Những khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2/ Những quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia hay thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hay tài sản liên quan đến số thu nhập được chi trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó. Trong trường hợp như vậy, những khoản thu nhập này sẽ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia theo luật của Nước đó.

3/ Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa các đối tượng tiến hành các hoạt động có phát sinh thu nhập được nêu tại khoản 1, khoản tiền được trả cho các hoạt động đó vượt quá số tiền được thỏa thuận giữa những đối tượng độc lập thì các quy định tại khoản 1 chỉ sẽ áp dụng đối với khoản tiền khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp như vậy, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét thích đáng đến các quy định khác của Hiệp định này.

# ĐIỀU 23

## CÁC BIỆN PHÁP XÓA BỎ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN

1/ Hai bên đã thỏa thuận sẽ thực hiện việc tránh đánh thuế hai lần theo các khoản sau của Điều này.

2/ Trong trường hợp của Việt nam:

Trường hợp một đối tượng cư trú của Việt nam nhận được thu nhập, lợi tức hay các khoản lợi tức từ chuyển nhượng tài sản mà theo luật của I-ta-li-a và phù hợp với Hiệp định này có thể bị đánh thuế tại I-ta-li-a, Việt nam sẽ cho phép trừ vào số thuế của Việt nam tính trên thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản đó một khoản tiền tương đương số thuế đã nộp tại I-ta-li-a. Tuy nhiên, khoản thuế được khấu trừ sẽ không vượt quá số thuế Việt nam được tính phù hợp với các luật và quy định về thuế của Việt nam trên khoản thu nhập, lợi tức hay lợi tức từ chuyển nhượng tài sản đó.

3/ Trong trường hợp của I-ta-li-a :

Nếu một đối tượng cư trú của I-ta-li-a sở hữu các khoản thu nhập bị đánh thuế tại Việt nam, trong khi xác định các loại thuế thu nhập tại I-ta-lia được nêu tại Điều 2 của Hiệp định này, I-ta-lia có thể cộng các khoản thu nhập nói trên vào cơ sở tính thuế tại I-ta-lia, trừ khi Hiệp định này có qui định riêng khác.

Trong trường hợp như vậy, I-ta-li-a sẽ trừ số thuế thu nhập đã nộp tại Việt nam vào các khoản thuế được tính như trên nhưng số thuế được trừ không vượt quá tỷ lệ thuế I-ta-li-a nói trên mà các khoản thu nhập đó phải chịu đối với toàn bộ thu nhập.

Tuy nhiên, I-ta-li-a sẽ không áp dụng việc trừ thuế nếu đối tượng nhận các khoản thu nhập này đề nghị áp dụng hình thức thuế khấu trừ tại I-ta-li-a phù hợp với luật I-ta-li-a.

4/ Theo nội dung khấu trừ được nêu tại khoản 2 và 3 Điều này trường hợp thuế đánh trên lợi tức doanh nghiệp, tiền lãi cổ phần, lãi từ tiền cho vay hay tiền bản quyền tại một Nước ký kết được miễn hay giảm

thuế trong một khoảng thời gian nhất định phù hợp với các luật và quy định về thuế tại Nước đó để khuyến khích đầu tư nước ngoài với mục đích phát triển kinh tế, số thuế được miễn hay giảm như vậy sẽ được coi là đã nộp ở mức:

a. 32,5 phần trăm số lợi tức doanh nghiệp được nêu tại Điều 7;

b. 10 phần trăm tổng số tiền lãi cổ phần được nêu tại Điều 10;

c. 10 phần trăm tổng số lãi từ tiền cho vay được nêu tại Điều 11;

d. 10 phần trăm tổng số tiền bản quyền được nêu tại Điều 12.

Các quy định tại khoản này sẽ áp dụng trong giai đoạn 10 năm đầu tiên Hiệp định có hiệu lực thi hành.

## ĐIỀU 24

## KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

1/ Những đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ hình thức thuế nào hay bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang và có thể áp dụng cho các đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia trong cùng những hoàn cảnh như nhau. Mặc dù đã có những quy định tại Điều 1, quy định này cũng sẽ áp dụng đối với các đối tượng không là đối tượng cư trú của một hay của hai Nước ký kết.

2/ Hình thức thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một xí nghiệp của một Nước ký kết đặt tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn hình thức thuế áp dụng đối với các xí nghiệp của Nước kia cùng thực hiện những hoạt động tương tự, với điều kiện nội dung khoản này sẽ không ngăn cản Nước ký kết kia đánh thuế đối với các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú tại Nước đó của công ty là đối tượng cư trú tại Nước thứ nhất, với mức thuế bổ sung không vượt quá 10 phần trăm các khoản lợi tức đó.

Quy định này sẽ không được hiểu là buộc một Nước ký kết cho các đối tượng cư trú của Nước ký kết kia được hưởng bất kỳ khoản miễn thu cá nhân, miễn thuế và giảm thuế khi tính thuế có xem xét đến tư cách dân sự hay trách nhiệm gia đình mà Nước đó cho đối tượng cư trú tại Nước mình được hưởng.

3/ Trừ khi những quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 7 Điều 11, hay khoản 7 Điều 12 được áp dụng, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền và các khoản thanh toán khác do một xí nghiệp của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết kia sẽ được phép trừ, để xác định lợi tức chịu thuế của xí nghiệp đó, theo cùng các điều kiện như là được trả cho đối tượng cư trú tại Nước thứ nhất.

4/ Các xí nghiệp của một Nước ký kết, có toàn bộ hay một phần vốn do một hay nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia kiểm soát hay sở hữu trực tiếp hay gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước ký kết thứ nhất bất kỳ hình thức thuế hay yêu cầu liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức thuế và những yêu cầu liên quan được áp dụng cho các xí nghiệp tương tự khác của Nước thứ nhất.

5/ Tuy nhiên, các quy định được nêu tại các khoản trên của Điều này sẽ không ảnh hưởng tới các quy định trong nước nhằm ngăn chặn việc trốn thuế và tránh thuế. Đặc biệt cụm từ "các quy định trong nước" sẽ bao gồm, trong mọi trường hợp, các quy định về giới hạn trừ chi phí và các khoản tiền được trừ tương tự khác từ các hoạt động giao dịch giữa các xí nghiệp của một Nước ký kết và các xí nghiệp đóng tại Nước ký kết kia.

6/ Những quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng cho các loại thuế thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này.

## ĐIỀU 25

## CÁC THỦ TỤC THỎA THUẬN SONG PHƯƠNG

1/ Trường hợp một đối tượng nhận thấy rằng việc giải quyết của một hay cả hai Nước ký kết làm cho hay sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng theo những quy định của Hiệp định này, lúc đó đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó đang cư trú hoặc nếu trường hợp của đối tượng đó thuộc qui định tại khoản 1 Điều 24 thì đối tượng giải trình với Nước mà đối tượng đó mang quốc tịch, mặc dù trong các luật trong nước của hai Nước ký kết đã quy định những chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp khiếu nại đó phải được giải trình trong thời hạn 2 năm kể từ lần thông báo đầu tiên dẫn đến hình thức thuế áp dụng không phù hợp với những quy định tại Hiệp định.

2/ Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với nội dung của Hiệp định này.

3/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cố gắng giải quyết mọi khó khăn hay vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hay áp dụng Hiệp định này bằng thỏa thuận chung.

4/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể trực tiếp thông báo cho nhau với mục đích nhằm đạt được một thỏa thuận theo nội dung của những khoản trên đây. Khi thấy cần thiết phải đối thoại trao đổi quan điểm thì có thể tổ chức trao đổi ý kiến thông qua một Ủy ban gồm các đại diện cho các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết.

# ĐIỀU 26

## TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau những thông tin cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hay của các luật trong nước của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng sao cho việc đánh thuế theo các luật trong nước sẽ không trái với Hiệp định này cũng như nhằm ngăn chặn việc trốn thuế. Việc trao đổi thông tin sẽ không bị giới hạn bởi Điều 1. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo luật trong nước của Nước này và thông tin đó chỉ được cung cấp cho các đối tượng hay các cơ quan chức trách (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hoặc thu, cưỡng chế hoặc truy tố, hoặc xác định các khiếu nại liên quan đến các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức trách này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan này có thể cung cấp các thông tin đó trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hay trong các quyết định của tòa án.

2/ Không có trường hợp nào những quy định tại khoản 1 được giải thích là buộc một Nước ký kết có nghĩa vụ:

a. thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hay thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

b. cung cấp những thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hay theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

c. cung cấp những thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mậu dịch, kinh doanh, công nghiệp, thương mại hay bí mật nghề nghiệp hoặc các phương thức kinh doanh, hoặc cung cấp những thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

# ĐIỀU 27

## CÁC VIÊN CHỨC NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ

Không nội dung nào trong Hiệp định này sẽ ảnh hưởng đến những ưu đãi về thuế của các viên chức ngoại giao hoặc viên chức lãnh sự theo những nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế hay những quy định trong các Hiệp định đặc biệt.

# ĐIỀU 28

## HOÀN THUẾ

1/ Các loại thuế khấu trừ tại nguồn tại một Nước ký kết sẽ được hoàn trả theo đề nghị của đối tượng nộp thuế hay của Nước nơi đối tượng nộp thuế là đối tượng cư trú nếu quyền thu các loại thuế nói trên được điều chỉnh bởi các quy định của Hiệp định này.

2/ Đề nghị hoàn thuế được đệ trình trong khoảng thời gian ấn định trong luật của Nước ký kết có nghĩa vụ thực hiện việc hoàn thuế phải được gửi kèm theo giấy xác nhận chính thức của Nước ký kết nơi đối tượng nộp thuế là đối tượng cư trú xác minh về các điều kiện hiện tại theo quy định để được hưởng các ưu đãi được quy định tại Hiệp định.

3/ Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ xây dựng biện pháp áp dụng Điều này bằng thỏa thuận chung, phù hợp với các quy định tại Điều 25 của Hiệp định này.

# ĐIỀU 29

## HIỆU LỰC

1/ Từng Nước ký kết sẽ thông báo cho Nước kia bằng văn bản thông qua đường ngoại giao việc hoàn thành các thủ tục cần thiết theo nội luật của từng Nước để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày nhận được thông báo sau cùng.

2/ Hiệp định sẽ có hiệu lực thi hành:

a. đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn cho các khoản thu nhập nhận được vào ngày hoặc sau ngày 1/1/1996;

b. đối với các loại thuế khác tính trên thu nhập cho các khoản thuế tính trong kỳ thuế bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 1/1/1996.

3/ Đề nghị hoàn thuế hay khấu trừ thuế phát sinh phù hợp với Hiệp định này đối với các loại thuế do các đối tượng cư trú của một trong hai Nước ký kết phải nộp liên quan đến các kỳ thuế bắt đầu vào ngày hay sau ngày 1/1/1996 và cho đến khi Hiệp định có hiệu lực sẽ được đệ trình trong vòng 2 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực hoặc kể từ ngày bị đánh thuế, bất kể thời điểm nào diễn ra sau.

# ĐIỀU 30

## KẾT THÚC HIỆP ĐỊNH

Hiệp định này sẽ vẫn còn hiệu lực cho tới khi một Nước ký kết tuyên bố kết thúc. Từng Nước ký kết thông qua các đường ngoại giao có thể kết thúc Hiệp định bằng cách gửi cho Nước ký kết kia thông báo kết thúc Hiệp định ít nhất sáu tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau thời hạn năm năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp như vậy, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực thi hành.

a. đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn cho các khoản tiền nhận được vào ngày hoặc sau ngày 1 tháng 1 của năm tiếp sau năm dương lịch gửi thông báo kết thúc Hiệp định;

b. đối với các loại thuế khác, liên quan đến thu nhập, cho các loại thuế tính trong bất kỳ giai đoạn tính thuế nào bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm dương lịch tiếp sau năm gửi thông báo kết thúc Hiệp định.

Để làm bằng những người được ủy quyền dưới đây của từng Chính phủ đã ký vào Hiệp định này.

Hiệp định làm thành hai bản tại Hà nội ngày 26 tháng 11 năm một nghìn chín trăm chín mươi sáu bằng tiếng Việt, tiếng I-ta-li-a và tiếng Anh, ba văn bản đều có giá trị ngang nhau, trừ trường hợp không rõ ràng, khi đó bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

| | |
|---|---|
| TM.CHÍNH PHỦ<br>NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM | TM.CHÍNH PHỦ<br>NƯỚC CỘNG HÒA I-TA-LI-A |
| **Ông Vũ Mộng Giao**<br>**Thứ trưởng Tài chính** | **Thượng nghị sĩ Patrizia Toia**<br>**Thứ trưởng Ngoại giao** |

# NGHỊ ĐỊNH THƯ BỔ SUNG

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ nước Cộng hòa I-ta-li-a về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế.

Hôm nay tại thời điểm ký kết Hiệp định giữa Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ Nước Cộng hòa I-ta-li-a về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế, những người ký dưới đây đã thống nhất những quy định bổ sung sau đây sẽ là một bộ phận hợp thành của Hiệp định nói trên.

Hai bên thống nhất:

a. liên quan đến Điều 7, không nội dung nào tại Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc áp dụng bất kỳ luật nào của một Nước ký kết liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của một đối tượng trong các trường hợp khi thông tin mà nhà chức trách có thẩm quyền của Nước đó có được không đủ để xác định lợi tức được phân bổ cho một cơ sở thường trú, với điều kiện, trong phạm vi thông tin nhà chức trách có thẩm quyền có được cho phép, luật đó sẽ được áp dụng phù hợp với các nguyên tắc của Điều này;

b. liên quan đến Điều 7, khoản 3, cụm từ "chi phí phát sinh cho cơ sở thường trú " có nghĩa là các chi phí trực tiếp gắn với hoạt động của cơ sở thường trú;

c. liên quan đến khoản 4 Điều 10, khoản 5 Điều 11, khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 22, câu cuối cùng được ghi tại các khoản đó sẽ không được hiểu là trái với các nguyên tắc nêu tại Điều 7 và 14 của Hiệp định này;

d. liên quan đến khoản 1 Điều 25, cụm từ "mặc dù trong các luật trong nước đã quy định những chế độ xử lý khiếu nại" có nghĩa là thủ tục thỏa thuận song phương sẽ không làm thay đổi các thủ tục khiếu nại quốc gia mà trong mọi trường hợp ngay từ đầu có tính chất ngăn chặn khi việc khiếu nại có liên quan đến việc tính các loại thuế không phù hợp với Hiệp định này;

e. quy định của khoản 3 Điều 28 sẽ không ảnh hưởng tới việc nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết thực hiện, bằng thỏa thuận song phương, các biện pháp khác cho phép giảm thuế được quy định trong Hiệp định;

f. liên quan đến Điều 10, 11 và 12 nếu tại bất kỳ Hiệp định nào về tránh đánh thuế hai lần được Việt nam và một Nước thứ ba là thành viên của Liên minh Châu âu sau ngày ký Hiệp định này, Việt nam sau thời gian đó có đồng ý ấn định các thuế suất thấp hơn các mức thuế suất đã quy định tại khoản 2 Điều 10, 11 và 12 nói trên hoặc miễn thuế Việt nam cho các khoản tiền bản quyền phát sinh tại Việt nam, các thuế suất thấp hay miễn thuế như vậy sẽ nghiễm nhiên được áp dụng như là đã được ghi cụ thể tại các khoản có liên quan tại các Điều nêu trên của Hiệp định này.

Nghị định thư định làm thành hai bản tại Hà nội ngày 26 tháng 11 năm một nghìn chín trăm chín mươi sáu bằng tiếng Việt, tiếng I-ta-li-a và tiếng Anh, ba văn bản đều có giá trị ngang nhau, trừ trường hợp không rõ ràng, khi đó bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

TM.CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Ông Vũ Mộng Giao**
**Thứ trưởng Tài chính**

TM.CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA I-TA-LI-A

**Thượng nghị sĩ Patrizia Toia**
**Thứ trưởng Ngoại giao**

# AGREEMENT

# BETWEEN

# THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

# AND

# THE GOVERNMENT OF ITALIAN REPUBLIC

# FOR

# THE AVOIDANCE OF DOUBLE TAXATION

# WITH RESPECT TO TAXES

# ON INCOME

# AND

# THE PREVENTION OF FISCAL EVASION

The Government of the Socialist Republic of Vietnam

and

the Government of the Italian Republic ,

Desiring to conclude an Agreement to avoid double taxation with respect to taxes on income and to prevent fiscal evasion

Have agreed upon the following measures:

## ARTICLE 1

### Personal Scope

This Agreement shall apply to persons who are residents of one or both of the Contracting States.

## ARTICLE 2

### Taxes Covered

1. This Agreement shall apply to taxes on income imposed on behalf of each Contracting State or of its political or administrative subdivisions or local authorities, irrespective of the manner in which they are levied.

2. There shall be regarded as taxes on income all taxes imposed on total income or on elements of income, including taxes on gains from the alienation of movable or immovable property, taxes on the total amounts of wages or salaries paid by enterprises, as well as taxes on capital appreciation.

3. The existing taxes to which the Agreement shall apply are in particular:

   (a) in the case of Vietnam:

   (i) the personal income tax;
   (ii) the profit tax; and
   (iii) the profit remittance tax;

   whether or not they are collected by withholding at source,

   ( hereinafter referred to as "Vietnamese tax");

   (b) in the case of Italy:

   (i) the personal income tax;
   (ii) the corporate income tax; and
   (iii) the local income tax;

   whether or not they are collected by withholding at source.

   (hereinafter referred to as "Italian tax").

4. This Agreement shall also apply to any identical or substantially similar taxes which are imposed after the date of signature of this Agreement in addition to, or in place of, the existing taxes. The competent authorities of the Contracting States shall notify each other of any important change which have been made in their respective taxation laws.

## ARTICLE 3

### General Definitions

1. In this Agreement, unless the context otherwise requires:

(a) the term "Vietnam" means the Socialist Republic of Vietnam; when used in a geographical sense, it means all its national territory, including its territorial sea and any area beyond and adjacent to its territorial sea, within which Vietnam, by Vietnamese legislation and in accordance with international law, has sovereign rights of exploration for and exploitation of natural resources of the sea-bed and its sub-soil and superjacent waters;

(b) the term "Italy" means the Italian Republic and includes any area beyond the territorial waters of Italy which, in accordance with the laws of Italy and international law concerning the exploration and exploitation of natural resources, may be designated as an area within which the rights of Italy, with respect to the seabed and subsoil and natural resources, may be exercised;

(c) the terms "a Contracting State" and "the other Contracting State" mean Vietnam or Italy as the context requires;

(d) the term "person" includes an individual, a company and any other body of persons;

(e) the term "company" means any body corporate or any entity which is treated as a body corporate for tax purposes;

(f) the terms "enterprise of a Contracting State" and "enterprise of the other Contracting State" mean respectively an enterprise carried on by a resident of a Contracting State and an enterprise carried on by a resident of the other Contracting State;

(g) the term "international traffic" means any transport by a ship or aircraft operated by an enterprise which has its place of effective management in a Contracting State, except when the ship or aircraft is operated solely between places in the other Contracting State;

(h) the term "nationals" means:

(i) all individuals possessing the nationality of a Contracting State;

(ii) all legal persons, partnerships and associations deriving their status as such from the laws in force in a Contracting State;

(i) the term "competent authority" means:

(i) in the case of Vietnam, the Ministry of Finance;

(ii) in the case of Italy, the Ministry of Finance.

2. As regards the application of this Agreement by a Contracting State any term not defined therein shall, unless the context otherwise requires, have the meaning which it has under the laws of that State concerning the taxes to which the Agreement applies.

## ARTICLE 4

### Resident

1. For the purposes of this Agreement, the term "resident of a Contracting State" means any person who, under the law of that State, is liable to tax therein by reason of his domicile, residence, place of management, place of registration or any other criterion of a similar nature. But this term does not include any person who is liable to tax in that State in respect only of income from sources situated in that State.

2. Where by reason of the provisions of paragraph 1 an individual is a resident of both Contracting States, then his status shall be determined as follows:

   (a) he shall be deemed to be a resident of the Contracting State in which he has a permanent home available to him. If he has a permanent home available to him in both Contracting States, he shall be deemed to be a resident of the Contracting State with which his personal and economic relations are closer (centre of vital interests);

   (b) if the Contracting State in which he has his centre of vital interests cannot be determined, or if he has no permanent home available to him in either Contracting State, he shall be deemed to be a resident of the Contracting State in which he has an habitual abode;

   (c) if he has an habitual abode in both Contracting States or in neither of them, he shall be deemed to be a resident of the Contracting State of which he is a national;

   (d) if he is a national of both Contracting States or of neither of them, the competent authorities of the Contracting States shall settle the question by mutual agreement.

3. Where by reason of the provisions of paragraph 1, a person other than an individual is a resident of both Contracting States, then it shall be deemed to be a resident of the State in which its place of effective management is situated.

## ARTICLE 5

### Permanent Establishment

1. For the purposes of this Agreement, the term "permanent establishment" means a fixed place of business in which the business of the enterprise is wholly or partly carried on.

2. The term "permanent establishment" includes especially:

   (a) a place of management;

   (b) a branch;

   (c) an office;

   (d) a factory;

   (e) a workshop;

   (f) a mine, an oil or gas well, a quarry or other place of extraction of natural resources;

   (g) a building site, construction, assembly or installation project or supervisory activities in connection there with, but only where such site, project or activities continue for a period of more than six months;

   (h) the furnishing of services, including consultancy services, by an enterprise through employees or other personnel engaged by the enterprise for such purpose, but only where activities of that nature continue (for the same or a connected project) within the country for a period or periods aggregating more than six months within any 12-month period.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, the term "permanent establishment" shall be deemed not to include:

   (a) the use of facilities solely for the purpose of storage or display of goods or merchandise belonging to the enterprise;

   (b) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of storage or display;

(c) the maintenance of a stock of goods or merchandise belonging to the enterprise solely for the purpose of processing by another enterprise;

(d) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of purchasing goods or merchandise, or of collecting information for the enterprise;

(e) the maintenance of a fixed place of business solely for the purpose of carrying on, for the enterprise, any other activity of a preparatory or auxiliary character.

4. Notwithstanding the provisions of paragraphs 1 and 2, where a person - other than an agent of an independent status to whom paragraph 5 applies- is acting in a Contracting State on behalf of an enterprise of the other Contracting State, that enterprise shall be deemed to have a permanent establishment in the first-mentioned Contracting State in respect of any activity which that person undertakes for the enterprise, if such a person:

(a) has and habitually exercises in that Contracting State an authority to conclude contracts in the name of the enterprise, unless the activities of such person are limited to those mentioned in paragraph 3 which, if exercised through a fixed place of business, would not make this fixed place of business a permanent establishment under the provisions of that paragraph; or

(b) has no such authority, but habitually maintains in the first-mentioned State a stock of goods or merchandise from which he regularly delivers goods or merchandise on behalf of the enterprise.

5. An enterprise of a Contracting State shall not be deemed to have a permanent establishment in the other Contracting State merely because it carries on business in that other State through a broker, general commission agent or any other agent of an independent status, where such persons are acting in the ordinary course of their business.

6. The fact that a company which is a resident of a Contracting State controls or is controlled by a company which is a resident of the other Contracting State, or which carries on business in that other State (whether through a permanent establishment or otherwise), shall not of itself constitute either company a permanent establishment of the other.

## ARTICLE 6

### Income from Immovable Property

1. Income derived by a resident of a Contracting State from immovable property (including income from agriculture or forestry) situated in the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. The term "immovable property" shall be defined in accordance with the law of the Contracting State in which the property in question is situated. The term shall in any case include property accessory to immovable property, livestock and equipment used in agriculture and forestry, rights to which the provisions of general law respecting landed property apply. Usufruct of immovable property and rights to variable or fixed payments as consideration for the working of, or the right to work, mineral deposits, sources and other natural resources shall also be considered as "immovable property". Ships, boats and aircraft shall not be regarded as immovable property.

3. The provisions of paragraph 1 shall apply to income derived from the direct use, letting, or use in any other form of immovable property.

4. The provisions of paragraphs 1 and 3 shall also apply to the income from immovable property of an enterprise and to income from immovable property used for the performance of independent personal services.

## ARTICLE 7

### Business Profits

1. The profits of an enterprise of a Contracting State shall be taxable only in that State unless the enterprise carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein. If the enterprise carries on business as aforesaid, the profits of the enterprise may be taxed in the other State but only so much of them as is attributable to that permanent establishment.

2. Subject to the provisions of paragraph 3, where an enterprise of a Contracting State carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, there shall in each Contracting State be attributed to that permanent establishment the profits which it might be expected to make if it were a distinct and separate enterprise engaged in the same or similar activities under the same or similar conditions and dealing wholly independently with the enterprise of which it is a permanent establishment.

3. In determination of the profits of a permanent establishment, there shall be allowed as deductions expenses which are incurred for the purposes of the permanent establishment including executive and general administrative expenses so incurred, whether in the State in which the permanent establishment is situated or elsewhere.

4. Insofar as it has been customary in a Contracting State to determine the profits to be attributed to a permanent establishment on the basis of an apportionment of the total profits of the enterprise to its various parts, nothing in paragraph 2 shall preclude that Contracting State from determining the profits to be taxed by such an apportionment as may be customary. The method of apportionment adopted shall, however, be such that the result shall be in accordance with the principles embodied in this Article.

5. No profits shall be attributed to a permanent establishment by reason of the mere purchase by that permanent establishment of goods or merchandise for the enterprise.

6. For the purposes of the preceding paragraphs, the profits to be attributed to the permanent establishment shall be determined by the same method year by year unless there is good and sufficient reason to the contrary.

7. Where profits include items of income which are dealt with separately in other Articles of this Agreement, then the provisions of those Articles shall not be affected by the provisions of this Article.

## ARTICLE 8

### Shipping and Air Transport

1. Profits from the operation of ship or aircraft in international traffic shall be taxable only in the Contracting State in which the place of effective management of the enterprise is situated.

2. If the place of effective management of a shipping enterprise is aboard a ship, then it shall be deemed to be situated in the Contracting State in which the home harbour of the ship is situated or if there is no such home harbour in the Contracting State of which the operator of the ship is a resident.

3. The provisions of paragraph 1 shall also apply to profits derived from the participation in a pool, a joint business or in an international operating agency.

## ARTICLE 9

### Associated Enterprises

1. Where

   (a) an enterprise of a Contracting State participates directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of the other Contracting State, or

   (b) the same persons participate directly or indirectly in the management, control or capital of an enterprise of a Contracting State and an enterprise of the other Contracting State,

   and in either case conditions are made or imposed between the two enterprises in their commercial or financial relations which differ from those which would be made between independent enterprises, then any profits which would, but for those conditions, have accrued to one of the enterprises, but, by reason of those conditions, have not so accrued, may be included in the profits of that enterprise and taxed accordingly.

2. Where a Contracting State includes in the profits of an enterprise of that State - and taxes accordingly - profits on which an enterprise of the other Contracting State has been charged to tax in that other State and the profits so included are profits which would have been accrued to the enterprise of the first mentioned State if the conditions made between the two enterprises had been those which would have been made between independent enterprises, then that other State shall make an appropriate adjustment to the amount of the tax charged therein on those profits. Any such adjustment shall be made only in accordance with the mutual agreement procedure provided for by Article 25 of this Agreement and with paragraph (d) of the Additional Protocol to the Agreement.

## ARTICLE 10

### Dividends

1. Dividends paid by a company which is a resident of a Contracting State to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However such dividends may also be taxed in the Contracting State of which the company paying the dividends is a resident and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the dividends the tax so charged shall not exceed:

   (a) 5 percent of the gross amount of the dividends if the recipient is a company (excluding partnerships) which owns directly at least 70 percent of the capital of the company paying the dividends;

   (b) 10 percent of the gross amount of the dividends of the recipient is a company (excluding partnerships) which owns directly at least 25 percent up to 70 percent of the capital of the company paying the dividends;

   (c) 15 percent of the gross amount of the dividends in all other cases.

   The competent authorities of the Contracting States shall by mutual agreement settle the mode of application of this limitation.

   This paragraph shall not affect the taxation of the company in respect of the profits out of which the dividends are paid.

3. The term "dividends" as used in this Article means income from shares, "jouissance" shares or "jouissance" rights, mining shares, founders' shares or other rights not being debt-claims, participating in profits, as well as income from other corporate rights which is subjected to the same taxation treatment as income from shares by the taxation laws of the State of which the company making the distribution is a resident.

4. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the dividends, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State of which the company paying the dividends is a resident through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such a case the dividends are taxable in that other Contracting State according to its own law.

## ARTICLE 12

### Royalties and Fees for Technical Services

1. Royalties and fees for technical services arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such royalties and fees for technical services may also be taxed in the Contracting State in which they arise, and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the royalties or of fees for technical services, the tax so charged shall not exceed:

   (a) in the case of royalties 10 percent of the gross amount of such royalties;

   (b) in the case of fees for technical services 7.5 percent of the gross amount of such fees.

3. The term "royalties" as used in this Article means payments of any kind received as a consideration for the use of, or the right to use, any copyright of literary, artistic or scientific work including cinematograph films, or films or tapes used for radio or television broadcasting, any patent, trade mark, design or model, plan, secret formula or process or for the use of, or the right to use, industrial, commercial or scientific equipment or for information concerning industrial, commercial or scientific experience.

4 The term "fees for technical services" as used in this Article means payments of any kind to any person, other than payments to an employee of the person making the payment, in consideration for any services of a managerial, technical or consultancy nature rendered in the Contracting State of which the payer is a resident.

5. The provisions of paragraphs 1 and 2 shall not apply if the beneficial owner of the royalties or fees for technical services, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the royalties or fees for technical services arise, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the royalties or fees for technical services are paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case, the royalties or fees for technical services are taxable in that other Contracting State according to its own law.

5. Where a company which is a resident of a Contracting State derives profits or income from the other Contracting State, that other State may not impose any tax on the dividends paid by the company, except insofar as such dividends are paid to a resident of that other State or insofar as the holding in respect of which the dividends are paid is effectively connected with a permanent establishment or a fixed base situated in that other State, nor subject the company's undistributed profits to a tax on the company's undistributed profits, even if the dividends paid or the undistributed profits consist wholly or partly of profits or income arising in such other State.

## ARTICLE 11

### Interest

1. Interest arising in a Contracting State and paid to a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

2. However, such interest may also be taxed in the Contracting State in which it arises, and according to the laws of that State, but if the recipient is the beneficial owner of the interest the tax so charged shall not exceed 10 percent of the gross amount of the interest.

   The competent authorities of the Contracting States shall by mutual agreement settle the mode of application of this limitation.

3. Notwithstanding the provisions of paragraph 2, interest arising in a Contracting State shall be exempt from tax in that State if:

   (a) the payer of the interest is the Government of that Contracting State or a local authority thereof; or

   (b) the interest is paid to the Government of the other Contracting State or local authority thereof or any agency or instrumentality (including a financial institution) wholly owned by that other Contracting State or local authority thereof; or

   (c) the interest is paid to any other agency or instrumentality (including a financial institution) in relation to loans made in application of an agreement concluded between the Governments of the Contracting States.

4. The term "interest" as used in this Article means income from Government securities, bonds or debentures, whether or not secured by mortgage, and whether or not carrying a right to participate in the profits, and debt-claims of every kind as well as all other income assimilated to income from money lent by the taxation law of the State in which the income arises.

5. The provisions of paragraphs from 1 to 3 shall not apply if the beneficial owner of the interest, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State in which the interest arises, through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein and the debt-claim in respect of which the interest is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such a case, the interest is taxable in that other Contracting State according to its own law.

6. Interest shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a political or administrative subdivision, a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the interest, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or a fixed base in connection with which the indebtedness on which the interest is paid was incurred, and such interest is borne by such permanent establishment or fixed base, then such interest shall be deemed to arise in the Contracting State in which the permanent establishment or a fixed base is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the interest, having regard to the debt-claim for which it is paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In such case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

6. Royalties and fees for technical services shall be deemed to arise in a Contracting State when the payer is that State itself, a political or administrative subdivision, or a local authority or a resident of that State. Where, however, the person paying the royalties or fees for technical services, whether he is a resident of a Contracting State or not, has in a Contracting State a permanent establishment or fixed base in connection with which the obligation to make the payments was incurred and the payments are borne by that permanent establishment or fixed base, then the royalties or fees for technical services shall be deemed to arise in the Contracting State in which the permanent establishment or fixed base is situated.

7. Where, by reason of a special relationship between the payer and the beneficial owner or between both of them and some other person, the amount of the royalties or fees for technical services, having regard to the use, right or information for which they are paid, exceeds the amount which would have been agreed upon by the payer and the beneficial owner in the absence of such relationship, the provisions of this Article shall apply only to the last-mentioned amount. In that case, the excess part of the payments shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## ARTICLE 13

### Gains from the Alienation of Property

1. Gains from the alienation of immovable property, as defined in paragraph 2 of Article 6, may be taxed in the Contracting State in which such property is situated.

2. Gains from the alienation of movable property forming part of the business property of a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State or of movable property pertaining to a fixed base available to a resident of a Contracting State in the other Contracting State for the purpose of performing independent personal services, including such gains from the alienation of such a permanent establishment (alone or with the whole enterprise) or of such fixed base, may be taxed in that other State.

3. Gains from the alienation of ships or aircraft operated in international traffic or movable property pertaining to the operation of such ships or aircraft shall be taxable only in the Contracting State in which the place of effective management of the enterprise is situated.

4. Gains from the alienation of shares representing a participation of at least 25 percent in the stock capital of a company which is a resident of a Contracting State may be tax in that State.

5. Gains from the alienation of any property other than that referred to in paragraphs 1, 2, 3 and 4 shall be taxable only in the Contracting State of which the alienator is a resident.

## ARTICLE 14

### Independent Personal Services

1. Income derived by a resident of a Contracting State in respect of professional services or other activities of a similar character shall be taxable only in that State unless he has a fixed base regularly available to him in the other Contracting State for the purpose of performing his activities. If he has such a fixed base, the income may be taxed in the other Contracting State but only so much of it as is attributable to that fixed base.

2. The term "professional services" includes, especially, independent scientific, literary, artistic, educational or teaching activities as well as the independent activities of physicians, lawyers, engineers, architects, dentists and accountants.

## ARTICLE 15

### Dependent Personal Services

1. Subject to the provisions of Articles 16, 18, 19, 20 and 21 salaries, wages and other similar remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment shall be taxable only in that State unless the employment is exercised in the other Contracting State. If the employment is so exercised, such remuneration as is derived therefrom may be taxed in that other State.

2. Notwithstanding the provisions of paragraph 1, remuneration derived by a resident of a Contracting State in respect of an employment exercised in the other Contracting State shall be taxable only in the first-mentioned State if:

   (a) the recipient is present in the other State for a period or periods not exceeding in the aggregate 183 days in the fiscal year concerned, and

   (b) the remuneration is paid by, or on behalf of, an employer who is not a resident of the other State, and

   (c) the remuneration is not borne by a permanent establishment or a fixed base which the employer has in the other State.

3. Notwithstanding the preceding provisions of this Article, remuneration derived in respect of an employment exercised aboard a ship or aircraft operated in international traffic, may be taxed in the Contracting State in which the place of effective management of the enterprise is situated

## ARTICLE 16

### Directors' Fees

Directors' fees and other similar payments derived by a resident of a Contracting State in his capacity as a member of the board of directors of a company which is a resident of the other Contracting State may be taxed in that other State.

## ARTICLE 17

### Artistes and Sportsmen

1. Notwithstanding the provisions of Articles 14 and 15, income derived by a resident of a Contracting State as an entertainer, such as a theater, motion picture, radio or television artiste, or a musician, or as a sportsman, from his personal activities as such exercised in the other Contracting State, may be taxed in that other State.

2. Where income in respect of personal activities exercised by an entertainer or a sportsman in his capacity as such accrues not to the entertainer or sportsman himself but to another person, that income may, notwithstanding the provisions of Articles 7, 14 and 15, be taxed in the Contracting State in which the activities of the entertainer or sportsman are exercised.

## ARTICLE 18

### Pensions

Subject to the provisions of paragraph 2 of Article 19, pensions and other similar remuneration paid to a resident of a Contracting State in consideration of past employment shall be taxable only in that State.

## ARTICLE 19

### Government Service

1. (a) Remuneration, other than a pension, paid by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such remuneration shall be taxable only in the other Contracting State if the services are rendered in that State and the individual is a resident of that State, who:

(i) is a national of that State; or

(ii) did not become a resident of that State solely for the purpose of rendering the services.

2. (a) Any pension paid by, or out of funds created by, a Contracting State or a political or administrative subdivision or a local authority thereof to an individual in respect of services rendered to that State or subdivision or authority shall be taxable only in that State.

(b) However, such pension shall be taxable only in the other Contracting State if the individual is a resident of, and a national of, that other State.

3. The provisions of Articles 15, 16 and 18 shall apply to remuneration and pensions in respect of services rendered in connection with a business carried on by a Contracting State or a political subdivision or a local authority thereof.

## ARTICLE 20

### Professors and Teachers

A professor or teacher who makes a temporary visit to a Contracting State for a period not exceeding two years for the purpose of teaching or conducting research at a university, college, school or other educational institution, and who is, or immediately before such visit was, a resident of the other Contracting State shall be exempt from tax in the first-mentioned Contracting State in respect of remuneration for such teaching or research.

## ARTICLE 21

### Students

1. Payments which a student or business apprentice who is or was immediately before visiting a Contracting State a resident of the other Contracting State and who is present in the first-mentioned Contracting State solely for the purpose of his education or training receives for the purpose of his maintenance, education or training shall not be taxed in that State, provided that such payments arise from sources outside that State.

2. Income derived by a student, an apprentice or business trainee in respect of activities exercised in a Contracting State in which he is present solely for the purpose of his education or training, shall not be taxable in that State, during a reasonable period of time for such an education or training unless it exceeds the amount necessary for his maintenance, education or training.

## ARTICLE 22

### Other Income

1. Items of income of a resident of a Contracting State, wherever arising, not dealt with in the foregoing Articles of this Agreement shall be taxable only in that State.

2. The provisions of paragraph 1 shall not apply to the income, other than income from immovable property as defined in paragraph 2 of Article 6, if the recipient of such income, being a resident of a Contracting State, carries on business in the other Contracting State through a permanent establishment situated therein, or performs in that other State independent personal services from a fixed base situated therein, and the right or property in respect of which the income is paid is effectively connected with such permanent establishment or fixed base. In such case the items of income are taxable in that other Contracting State according to its own law.

3. Where, by reason of a special relationship between the persons who have carried on activities from which income referred to in paragraph 1 is derived, the payment for such activities exceeds the amount which would have been agreed upon by independent persons, the provisions of paragraph 1 shall apply only to the last mentioned amount. In such case, the excess part of the payment shall remain taxable according to the laws of each Contracting State, due regard being had to the other provisions of this Agreement.

## ARTICLE 23

### Elimination of Double Taxation

1. It is agreed that double taxation shall be avoided in accordance with the following paragraphs of this Article.

2. In the case of Vietnam :

   Where a resident of Vietnam derives income, profits or gains which under the law of Italy and in accordance with this Agreement may be taxed in Italy, Vietnam shall allow as a credit against its tax on the income, profits or gains an amount equal to the tax paid in Italy. The amount of credit, however, shall not exceed the amount of the Vietnamese tax on that income, profits or gains computed in accordance with the taxation laws and regulations of Vietnam.

3. In the case of Italy :

   If a resident of Italy owns items of income which are taxable in Vietnam, Italy, in determining its income taxes specified in Article 2 of this Agreement, may include in the basic upon which such taxes are imposed the said items of income, unless specific provisions of this Agreement otherwise provide.

   In such a case, Italy shall deduct from the taxes so calculated the income tax paid in Vietnam but in an amount not exceeding that proportion of the aforesaid Italian tax which such items of income bear to the entire income.

   However, no deduction will be granted if the item of income is subjected in Italy to a final withholding tax by request of the recipient of the said income in accordance with the Italian law.

4. For the purposes of credit as referred to in paragraphs 2 and 3 of this Article where tax on business profit, dividends, interest or royalties arising in a Contracting State is exempted or reduced for a limited period of time in accordance with the laws and regulations of that State to promote foreign investments for economic development purposes, such tax which has been exempted or reduced shall be deemed to have been paid at an amount of :

   a. 32.5 per cent of the business profits referred to under Article 7;
   b. 10 per cent of the gross amount of the dividends referred to under Article 10;

c. 10 per cent of the gross amount of the interest referred to under Article 11;
d. 10 per cent of the gross amount of the royalties referred to under Article 12.

The provisions of this paragraph shall apply for the first 10 years for which this Agreement is effective.

## ARTICLE 24

### Non-discrimination

1. Nationals of a Contracting State shall not be subjected in the other Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which nationals of that other State in the same circumstances are or may be subjected. This provision shall, notwithstanding the provision of Article 1, also apply to persons who are not residents of one or both of the Contracting State:

2. The taxation on a permanent establishment which an enterprise of a Contracting State has in the other Contracting State shall not be less favourably levied in that other State than the taxation levied on enterprises of that other State carrying on the same activities, provided that this paragraph shall not prevent that other Contracting State from imposing on the profits attributable to a permanent establishment in that State of a company which is a resident of the first-mentioned Contracting State further tax not exceeding 10 percent of those profit.

   This provision shall not be construed as obliging a Contracting State to grant to residents of the other Contracting State any personal allowances, reliefs and reductions for taxation purposes on account of civil status or family responsibilities which it grants to its own residents.

3. Except where the provisions of paragraph 1 of Article 9, paragraph 7 of Article 11, or paragraph 7 of Article 12, apply, interest, royalties and other disbursements paid by an enterprise of a Contracting State to a residents of the other Contracting State shall, for the purpose of determining the taxable profits of such enterprise, be deductible under the same conditions as if they had been paid to a resident of the first-mentioned State.

4. Enterprises of a Contracting State, the capital of which is wholly or partly owned or controlled, directly or indirectly by one or more residents of the other Contracting State, shall not be subjected in the first-mentioned Contracting State to any taxation or any requirement connected therewith which is other or more burdensome than the taxation and connected requirements to which other similar enterprises of the first-mentioned State are or may be subjected.

5. However, the provisions mentioned in the previous paragraph of this Article shall not affect the domestic provisions for the prevention of fiscal evasion and tax avoidance.

In particular, the expression "domestic provisions" shall include in any case the provisions for the limitation of the deduction of expenses and other similar deductible burdens deriving from transaction between enterprises of a Contracting State and enterprises situated in the other Contracting State.

6. The provisions of this Article shall apply only to taxes which are the subject of this Agreement.

## ARTICLE 25

### Mutual Agreement Procedure

1. Where a person considers that the actions of one or both of the Contracting States result or will result for him in taxation not in accordance with the provisions of this Agreement, he may, irrespective of the remedies provided by the domestic law of those States, present his case to the competent authority of the Contracting State of which the person is a resident or, if his case come under paragraph 1 of Article 24, to that of the Contracting State of which he is a national. The case must be presented within two years from the first notification of the action resulting in taxation not in accordance with the provisions of the Agreement.

2. The competent authority shall endeavour, if the objection appears to it to be justified and if it is not itself able to arrive at a satisfactory solution, to resolve the case by mutual agreement with the competent authority of the other Contracting State, with a view to the avoidance of taxation not in accordance with the Agreement.

3. The competent authorities of the Contracting States shall endeavour to resolve by mutual agreement any difficulties or doubts arising as to the interpretation or application of the Agreement.

4. The competent authorities of the Contracting States may communicate with each other directly for the purpose of reaching an agreement in the sense of the preceding paragraphs. When it seem advisable in order to reach agreement to have an oral exchange of opinions, such exchange may take place through a Commission consisting of representatives of the competent authorities of the Contracting States.

## ARTICLE 26

### Exchange of Information

1. The competent authorities of the Contracting States shall exchange such information as is necessary for carrying out the provisions of this Agreement or of the domestic laws of the Contracting States concerning taxes covered by the Agreement insofar as the taxation thereunder is not contrary to the Agreement as well as to prevent fiscal evasion. The exchange of information is not restricted by Article 1. Any information received by a Contracting State shall be treated as secret in the same manner as information obtained under the domestic laws of that State and shall be disclosed only to persons or authorities (including courts and administrative bodies) involved in the assessment or collection of, the enforcement or prosecution in respect of, or the determination of appeals in relation to, the taxes covered by the Agreement. Such persons or authorities shall use the information only for such purposes. They may disclose the information in public court proceedings or in judicial decisions.

2. In no case shall the provisions of paragraph 1 be construed so as to impose on a Contracting State the obligation:

   (a) to carry out administrative measures at variance with the laws and administrative practice of that or of the other Contracting State;

   (b) to supply information which is not obtainable under the laws or in the normal course of the administration of that or of the other Contracting State;

   (c) to supply information which would disclose any trade, business, industrial, commercial or professional secret or trade process, or information, the disclosure of which would be contrary to public policy (ordre public).

## ARTICLE 27

### Diplomatic Agents and Consular Officers

Nothing in this Agreement shall affect the fiscal privileges of diplomatic agents or consular officers under the general rules of international law or under the provisions of special agreements.

## ARTICLE 28

### Refunds

1. Taxes withheld at the source in a Contracting State will be refunded by request of the taxpayer or of the State of which he is a resident if the right to collect the said taxes is affected by the provisions of this Agreement.

2. Claims for the refund, that shall be produced within the time limit fixed by the law of the Contracting State which is obliged to carry out the refund, shall be accompanied by an official certificate of the Contracting State of which the taxpayer is a resident certifying the existence of the conditions required for being entitled to the application of the allowances provided for by this Agreement.

3. The competent authorities of the Contracting States shall by mutual agreement settle the mode of application of this Article, in accordance with the provisions of Article 25 of this Agreement.

## ARTICLE 29

### Entry into Force

1. Each of the Contracting States shall notify to the other in writing through the diplomatic channel the completion of the procedures required by its legislation for the entry into force of this Agreement. This Agreement shall enter into force on the date of the later of these notifications.

2. This Agreement shall have effect:

   a) in respect of taxes withheld at source, to amounts derived on or after 1st January 1996;

   b) in respect of other taxes on income, to taxes chargeable for any taxable period beginning on or after 1st January 1996.

3. Claims for refund or credits arising in accordance with this Agreement in respect of any tax payable by residents of either of the Contracting States referring to the periods beginning on or after 1st January 1996 and until the entry into force of this Agreement shall be lodged within two years from the date of entry into force of this Agreement or from the date the tax was charged, whichever is later.

## ARTICLE 30

### Termination

This Agreement shall remain in force until terminated by one of the Contracting States. Either Contracting State may terminate the Agreement, through diplomatic channels, by giving notice of termination at least six months before the end of any calendar year after the period of five years from the date on which the Agreement enters into force. In such event, the Agreement shall cease to have effect:

a) in respect of taxes withheld at source, to amounts derived on or after 1st January following the calendar year in which the notice of termination is given;

b) in respect of other taxes, in relation to income, to taxes chargeable for any taxable period beginning on or after 1st January in the calendar year next following that in which the notice is given.

**IN WITNESS WHEREOF** the undersigned, duly authorized thereto by their respective Governments, have signed this Agreement.

**DONE** in duplicate at Hanoi this 26th day of November of the year one thousand nine hundred and ninety-six in the Vietnamese, Italian and English languages, all texts being equally authoritative, except in the case of doubt, when the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Mr. Vu Mong Giao**
**Vice-Minister of Finance**

**FOR THE GOVERNMENT OF THE ITALIAN REPUBLIC**

**Sen. Patrizia Toia**
**Under-Secretary of State for Foreign Affairs**

# ADDITIONAL PROTOCOL

to the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Italian Republic for the avoidance of double taxation with respect to taxes on income and the prevention of fiscal evasion.

At the signing of the Agreement concluded today between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Italian Republic for the avoidance of double taxation with respect to taxes on income and the prevention of fiscal evasion the undersigned have agreed upon the following additional provisions which shall form an integral part of the said Agreement.

It is understood that:

a. with reference to Article 7, nothing in this Article shall affect the application of any law of a Contracting State relating to the determination of the tax liability of a person in cases where the information available to the competent authority of that State is inadequate to determine the profits to be attributed to a permanent establishment, provided that that law shall be applied, so far as the information available to the competent authority permits, consistently with the principles of this Article;

b. with reference to Article 7, paragraph 3, the expression "expenses which are incurred for the purposes of the permanent establishment" means the expenses directly connected with the activity of the permanent establishment;

c. with reference to paragraph 4 of Article 10, paragraph 5 of Article 11, paragraph 4 of Article 12, paragraph 2 of Article 22, the last sentence contained therein shall not be construed as being contrary to the principles embodied in Articles 7 and 14 of this Agreement;

d. with reference to paragraph 1 of Article 25, the expression "irrespective of the remedies provided by the domestic law" means that the mutual agreement procedure is not alternative with the national contentious proceedings which shall be, in any case, preventively initiated, when the claim is related with an assessment of the taxes not in accordance with this Agreement;

e. the provision of paragraph 3 of Article 28, shall not affect the competent authorities of the Contracting States from the carrying out, by mutual agreement, of other practices for the allowance of the reductions for taxation purposes provided for in this Agreement.

f. with reference to Articles 10, 11 and 12, if in any Agreement for the avoidance of double taxation concluded by Vietnam with a third State which is a member of the European Union after the date of signature of this Agreement, Vietnam after that date would agree to fix lower rates of taxes than those provided in paragraphs 2 of the said Articles 10, 11 and 12 or exempt royalties arising in Vietnam from Vietnamese tax on royalties, such lower rates of taxes or exemption shall automatically apply as if it had been specified in the relating paragraphs of the above Articles of this Agreement.

**DONE** in duplicate at Hanoi the 26th day of November of the year one thousand nine hundred and ninety-six, in the Vietnamese, Italian and English languages, all texts being equally authoritative, except in the case of doubt, when the English text shall prevail.

**FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Mr. Vu Mong Giao
Vice-Minister of Finance

**FOR THE GOVERNMENT OF THE ITALIAN REPUBLIC**

Sen. Patrizia Toia
Under-Secretary of State
for Foreign Affairs

BỘ NGOẠI GIAO
---
Số: 17 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH
(Để thực hiện)

*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 1999*

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Phạm Hào

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Bộ Tài chính,
- Bộ Kế hoạch và đầu tư,
- Bộ Tư pháp,
- Bộ Thương mại,
- Ngân hàng Nhà nước VN,
- Tổng cục Hải quan,
- Đại sứ quán Việt Nam tại Italia,
- Vụ châu Âu 2,
- Vụ LPQT,
- Lưu trữ (13b).

Ghi chú : *Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hoà I-ta-li-a về tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế* bắt đầu có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 1999.